PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 114

Ngay trong hoằng nguyện của Pháp Tạng, quang minh, thọ mạng vô lượng là vì pháp giới chúng sanh mà phát ra hoằng nguyện, hay nói cách khác, dùng nguyện này gia trì hư không pháp giới tất cả chúng sanh khổ nạn. Dùng lời hiện tại chúng ta mà nói, chánh pháp cửu trụ phải dựa vào nguyện lực này. Nguyện lực này phải thực tiễn như thế nào? Thế Tôn nói ở trong "Kinh Đại Tập", sau khi chúng ta đọc rồi liền bỗng nhiên hiểu ra. Thế Tôn nói: "*Thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu*", chẳng phải là thực tiễn hai nguyện Quang - Thọ của A Di Đà Phật hay sao? Bản kinh này cùng với "Pháp Diệt Tận Kinh" nói (đây là tiên đoán của Thế Tôn), tương lai pháp vận của Thế Tôn tổng cộng một vạn hai ngàn năm; sau một vạn hai ngàn năm, Phật pháp ở thế gian này bị tiêu diệt, vậy thì chúng sanh khổ nạn nhiều, bao gồm tất cả Kinh giáo đều bị tiêu diệt, "Kinh Vô Lượng Thọ" vẫn còn có thể ở thế gian thêm 100 năm. Đây chẳng phải là hiển thị quang thọ của A Di Đà Phật đại nguyện ở nơi đây duy trì hay sao? Điều này rất là hiển nhiên. Một trăm năm sau cùng, căn tánh của chúng sanh càng lúc càng yếu kém, "Kinh Vô Lượng Thọ" cũng tiêu mất, thế nhưng sáu chữ hồng danh vẫn trụ ở đời một khoảng thời gian dài. Khi Kinh giáo không còn, vẫn còn một câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*". Chỉ cần chúng sanh gặp được câu Phật hiệu này, chịu niệm một câu "*A Di Đà Phật*" đều trồng được thiện căn, đều được độ. người xưa nói lời này không sai, là có căn cứ. Hoằng nguyện là vì tất cả chúng sanh mà phát ra, tu hành là vì tất cả chúng sanh mà làm mô phạm, tác sư tác phạm. Chúng ta làm đệ tử Phật, phải có thể thể hội Phật Tổ, thể hội thâm tâm của lão sư, người thế gian chúng ta gọi là hết lời khuyên bảo, chúng ta phải có thể thể hội được. Chân thật thể hội được rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực học tập.

Chúng ta phải nên phát ra tâm nguyện giống như Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Vì đó là bổn nguyện, hay nói cách khác, Phật phát ra những nguyện này là tự tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, cho nên gọi là bổn nguyện. Chúng ta chưa kiến tánh, sau khi kiến tánh thì ra trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, tất cả đều là hiện thành. Ngày nay chúng ta mê mất đi tự tánh, mê mất đi căn bản, mê mất đi bản nguyện. Phật Bồ Tát ngày nay từ bi dạy bảo chúng ta, hoán tỉnh chúng ta, khiến cho chúng ta chân thật giác ngộ, thì ra tất cả đều là trong tâm tánh chính mình vốn sẵn đầy

đủ. Học Phật không gì khác, chỉ là hồi phục bản tánh của chính mình mà thôi. Thiền tông thường nói: "*Phụ mẫu vị sanh tiền bổn lai diện mục*". Học Phật không ngoài đem bổn lai diện mục chính mình hồi phục lại. Bổn lai diện mục đó chính là hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là chính mình, vốn dĩ là một thể. Sự việc chính là như vậy. Cho nên không luận làm ra bất cứ thị hiện gì, trong Đại Kinh chúng ta thường đọc được, Phật Bồ Tát đại từ đại bi vì tất cả chúng sanh tùy loại hóa độ, ứng cơ nói pháp, cho dù là ở đường nào, thân phận thị hiện không hề nói vì chính mình, mà là vì chúng sanh thị hiện. Học giáo, giảng Kinh, nói pháp cũng không phải vì chính mình, mà vì tất cả chúng sanh diễn thuyết. Mỗi niệm đều là vì chúng sanh, sau đó quay đầu lại nói với chúng ta, vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình, hay nói cách khác, vì chính mình là chân thật hại chính mình. Đạo lý này có mấy người hiểu? Người học Phật chúng ta dần dần thể hội được đạo lý này. Vì chính mình là tăng thêm ngã chấp, tăng thêm xan tham, tăng thêm vô minh, đó chẳng phải hại chính mình hay sao? Vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình, vì chúng sanh bạn mới có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là vì chính mình. Vì chúng sanh mới có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, vì tất cả chúng sanh thì sáu loại chướng ngại lớn mới chân thật có thể phá trừ. Xan tham là chướng ngại, bố thí có thể phá trừ xan tham; ác nghiệp là chướng ngại, trì giới có thể đoạn trừ; sân hận là chướng ngại, nhẫn nhục có thể phá trừ; giải đãi là chướng ngại, tinh tấn có thể phá trừ; tán loạn là chướng ngại, thiền định có thể phá trừ; ngu si là chướng ngại, Bát Nhã có thể phá trừ.

Phật dạy cho chúng ta sáu nguyên tắc tu học để phá trừ sáu loại chướng ngại của chúng ta. Sau khi phá trừ sáu loại chướng ngại thì minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Ngày nay sáu loại chướng ngại này của chúng ta vẫn ở ngay trước mắt, không trừ được thứ nào. Không những không thể trừ, mà sáu loại chướng ngại này ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì làm sao được? Cho nên trong tự tánh tuy là vốn đủ vô lượng quang minh, thế mà không lộ ra chút nào, cái lộ ra đều là vọng tưởng, phiền não, chấp trước. Chúng ta sống ở trong đó, nghĩ lại xem đáng thương cỡ nào. Lại nghĩ chư Phật Bồ Tát là sống ngay trong vô lượng quang minh, các Ngài trải qua ngày tháng là sống trong vô lượng trí tuệ. Ngày nay chúng ta trải qua ngày tháng là ngày tháng sống trong vô lượng phiền não, trái ngược hoàn toàn.

14. Nguyện thứ mười bốn, "XÚC QUANG AN LẠC NGUYỆN"

Kinh văn: "**Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**".

Đây là nguyện thứ mười bốn. Hai câu sau cùng là tổng kết hai nguyện này. Đây là chương thứ bảy. Cư sĩ Hạ Lão hội tập rất hay, đã bao quát đầy đủ cả cương lẫn mục. Cương là 24 chương, mục là 48 nguyện. Hai nguyện trong chương thứ bảy: "***Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác***", hai câu này là tổng kết hai nguyện.

"***Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc***". Lời nói này là thật, then chốt là ở chữ "*kiến*". Kiến là chánh tri, chánh kiến. Chúng ta có thấy được quang minh của Phật hay không? Quang minh của Phật không nơi nào không có, chúng ta không thấy được. Không thấy được thì phải mong cầu phương tiện, không có phương tiện thì không thể nào khế nhập được chân thật. Cho nên, Phật pháp rất xem trọng đối với phương tiện khéo léo, là pháp môn không hai để giáo hóa chúng sanh. Phương thức giáo hóa chúng sanh quan trọng, chúng ta theo thứ lớp dần dần khế nhập.

Phật quang ở chỗ nào vậy? Chính là bổn "Kinh Vô Lượng Thọ" này, chúng ta từ trong Kinh này mà thấy. Đây là phương tiện tối sơ. Cũng giống như đốt đèn vậy, trước tiên bạn đốt cháy tim đèn lên, sau đó dần dần đốt lên, càng cháy thì ánh sáng càng lớn, càng lúc chiếu được càng xa. Kinh này là tinh tinh chi hỏa, từ ngay chỗ này mà bắt tay vào. Kinh này mỗi câu mỗi chữ tràn đầy trí tuệ, vô lượng vô biên trí tuệ, bạn có thể thấy được không? Không thấy được. Chúng ta xem chú giải của những Tổ sư Đại đức xưa nay, những chú giải đó chính là các Ngài thấy được cái quang này, quang huy dần dần mở rộng ra. Mỗi một người phạm vi mở rộng tuyệt nhiên không như nhau, đều có thể làm tấm gương soi cho chúng ta, đều có thể làm tư liệu cho chúng ta tham khảo.

"*Kiến ngã quang minh*", chữ "*ngã*" này được dùng rất hay, song quan ngữ. Từ trên mặt chữ mà nhìn, chữ "*ngã*" này là Bồ Tát Pháp Tạng, ý nghĩa sâu hơn một tầng là chính ta. Phía sau nói "*chiếu xúc kỳ thân*", chân thật chiếu kiến. Chúng ta chính mình xem chính mình thì không dễ gì thấy được, xem người khác sau đó lại xem chính mình thì dễ dàng xem thấy, rất rõ ràng. Thí dụ như xem gương vậy. Có người nào mà mỗi ngày không xem gương vài lần? Tại vì sao phải xem gương? Chính mình không thể xem thấy chính mình, ngay trong gương có thể xem thấy chính mình. Bạn có nghĩ đến hay không? Gỡ đi tấm gương, bao gồm

tất cả cảnh giới đều là gương, bạn không hề biết được ý nghĩa này. Tất cả người, sự vật, khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài chính là soi gương. Mục đích soi gương là gì? Vẫn không phải là trang điểm chính mình, đem cấu uế trên mặt chính mình rửa cho sạch sẽ. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chúng ta phải phóng đại quang minh, đem những ô uế trong sáu căn của chúng ta phải tẩy rửa cho thật sạch thì chẳng phải sáu căn thanh tịnh rồi sao? Cho nên, sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần. Nếu bạn không tìm một tấm gương để soi chiếu, bạn làm sao biết được sáu căn của bạn chỗ nào đã bị ô nhiễm?

Các vị phải nên biết, cảnh giới sáu trần là một tấm gương, nếu không biết soi thì cảnh giới sáu trần làm ô nhiễm sáu căn, nếu biết soi thì cảnh giới sáu trần giúp chúng ta thanh khiết sáu căn, để sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không nhiễm một trần, có như vậy bạn liền được an vui. Ba độc không còn thì thân tâm liền an, thị phi nhân ngã không còn, tham-sân-si-mạn không còn. Vì sao không còn? Vì Phật quang chiếu rọi. Cái gì là Phật quang? Trong Kinh điển đã nói vô tận trí tuệ, chúng ta đọc rồi khai ngộ, chúng ta tiếp được quang của Phật, đem quang của tự tánh chính mình dẫn khởi ra, dường như tiếp lấy ánh sáng của người khác để nhóm lên ánh sáng của chính mình vậy. Đây chính là cái ý này. Chúng ta không tiếp lấy Phật pháp, trí tuệ của chúng ta dựa vào năng lực của chính mình để khai mở thì thật khó, tương đối không dễ dàng. Phương pháp duy nhất chính là nhờ vào Phật quang, dùng trí tuệ của Phật để khai phát trí tuệ tự tánh của chúng ta.

Trí tuệ quang minh của tự tánh chúng ta cùng tự tánh quang minh của Bồ Tát Pháp Tạng, chư Phật Như Lai không hề khác biệt, vì sao vậy? Chúng ta đồng một tự tánh. Trên Kinh Phật nói rất hay: "*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*". Cùng đồng một pháp thân chính là cùng đồng một tự tánh, cho nên nói cùng đồng một thể sinh mạng, có người nào mà không có quan hệ với chúng ta, có việc nào mà không có quan hệ với chúng ta, có vật nào mà không có quan hệ với chúng ta? Cái thâm nghĩa này hiện tại người hiểu được chân thật càng ngày càng ít. Giáo học của Phật pháp không gì khác hơn chính là nói rõ những chân tướng sự thật này. Quan hệ người với người là chân tướng sự thật; quan hệ giữa người với đại tự nhiên, tất cả vạn vật cũng là chân tướng sự thật; người với thiên địa quỷ thần, thông thường giáo dục của thế gian chỉ nói đến chỗ này, giáo dục của Phật pháp phải nói đến tâm tánh, phải nói đến căn nguyên của vũ trụ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ đâu mà có. Đó chính là giáo học

của Phật pháp. Triệt để làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, thì sau đó bạn mới có thể chân thật thấy được Phật quang. Không những thấy được Phật quang của A Di Đà Phật, mà Phật quang của Bổn Sư Thế Tôn, Phật quang của mười phương ba đời tất cả chư Phật bạn đều có thể cảm nhận được. Phật quang cùng quang minh tự tánh của chính mình dung hợp thành một thể, vậy đương nhiên liền an lạc, kiến tư, trần sa, vô minh đều hết, bởi vì những thứ này là từ trong vô minh biến hiện ra. Vô minh bị Phật quang, bị tự tánh quang minh chiếu phá. Vô minh phá rồi, đương nhiên trần sa, kiến tư cũng đoạn hết, một chút cũng không tồn tại, ngày nay chúng ta gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không còn bóng nào, thì tâm của bạn liền được an. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tất cả nghiệp nhân của khổ. Nhân khổ đoạn hết rồi thì quả khổ đương nhiên không tồn tại, cho nên bạn an vui. An vui chính là ý này. Câu này là tự thọ dụng. Hai câu phía trước, thực tế mà nói chính là điều nhà Phật thường gọi là phá mê khai ngộ. "*Chiếu xúc kỳ thân*" thì khai ngộ rồi, bạn thấy được trí tuệ, cũng chính là nói trí tuệ chân thật của bạn hiện tiền, bạn giác ngộ rồi, bạn được an vui. Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui chẳng phải là ý nghĩa của câu nói này hay sao?

Thế nhưng vấn đề hiện tại là chúng ta không ngộ được, vậy phải làm sao? Xin nói với các vị, phương pháp đơn giản nhất để giác ngộ, niệm A Di Đà Phật chính là giác ngộ. Lời nói này là lời chân thật. Phật pháp rất đơn giản, nhưng nghĩa lý rất sâu rộng. Nếu bạn thật sự đọc kinh mà không khai ngộ được, nghe giảng cũng không thể khai ngộ, bạn liền một lòng một dạ, lão thật trung thực niệm Phật. Niệm qua ba năm, năm năm, tám năm hoặc mười năm thì khai ngộ, thế nhưng bạn phải thật niệm. Làm thế nào mới gọi là thật niệm? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta "***gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục***", đó là thật niệm, vậy mới hữu dụng. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng thì không dùng được, niệm Phật không thể khai ngộ, không thấy được Phật quang. Cho nên khi niệm Phật phải buông bỏ vạn duyên, bao gồm tất cả vọng niệm thảy đều phải buông bỏ, bất cứ việc gì đều không nên để ý đến, không nên quản nó. Nhất tâm niệm Phật thì có cảm ứng. Cảm ứng này chính là thường nói: "*Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*". Công phu này chính là một câu phía sau đã nói: "*Từ tâm tác thiện*".

Từ tâm tác thiện, cái gì là thiện? Tối thiện không gì hơn niệm Phật. Từ tâm là đại từ đại bi vì tất cả chúng sanh niệm Phật, không phải vì chính mình; vì minh tâm kiến tánh mà niệm Phật, quyết không phải là cầu phú quý trời người, quyết không phải là cầu danh vọng lợi dưỡng. Vì minh tâm kiến tánh, đó chính là vì tất

cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh cũng là tâm tánh biến hiện ra, cho nên vì minh tâm kiến tánh chính là chân thật vì tất cả chúng sanh. Đây là xét trên phương diện tự thân của chúng ta mà nói, chúng ta cần phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, nếu muốn giúp đỡ chính mình vượt qua tai nạn lớn này thì các vị nhất định phải phát tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh giống y như ta cùng đồng vượt qua tai nạn lớn này. Bạn không có cái tâm này thì không hữu dụng, bạn muốn cứu chính mình cũng cứu không được. Chỉ lo chính mình, không lo người khác thì nhất định bị người khác kéo xuống nước. Dũng mãnh chăm lo cho người khác, đồng thời cũng chính là chăm lo cho chính mình. Chư Phật Bồ Tát, thiên Kinh vạn luận đều dạy chúng ta như vậy, chúng ta không thể không hiểu, không thể không biết.

Chúng ta sống ở thế gian vì tất cả chúng sanh mà sống, chúng ta chết cũng vì tất cả chúng sanh mà chết. Sanh tử đều vì chúng sanh, không vì chính mình thì chính mình liền không có sanh tử. Đây gọi là học Phật, đây gọi là học Bồ Tát, đây gọi là "*từ tâm tác thiện*", sự lý đều kiêm đến. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói điều gì? Toàn bộ "Kinh Hoa Nghiêm" chính là một câu đối tám chữ trên giảng đường chúng ta: "**Học vi nhân sư, Hành vi thế phạm**", đó chính là "Hoa Nghiêm", vì mọi người, không hề vì chính mình.

"*Vi nhân sư*" là gương mẫu, "*phạm*" là mô phạm. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí, vì tất cả chúng sanh làm ra một tiêu chuẩn tốt, làm ra một mô phạm tốt. Một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là nói đến sự việc như vậy. Vì tất cả chúng sanh làm ra tiêu chuẩn tốt, làm tấm gương tốt thì con người này chính là Phật, chính là Bồ Tát. Nếu chúng ta muốn học Phật, học Bồ Tát thì phải ở ngay chỗ này mà học. Nếu bạn không biết thì đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", xem qua A Di Đà Phật Ngài có cách làm như thế nào? Bốn mươi tám nguyện là tâm nguyện của A Di Đà Phật, cũng là hành trì của A Di Đà Phật, đó chính là tác sư tác phạm. Cho nên, người xưa nói mỗi nguyện trong 48 nguyện đều là vì độ chúng sanh. Mỗi nguyện hỗ trợ lẫn nhau, có nghĩa là trong 48 nguyện, bất cứ nguyện nào cũng đều bao gồm 47 nguyện khác trong đó, cho nên nguyện đó của Ngài mới viên mãn, nguyện đó mới chân thật, nguyện đó mới sanh ra sức mạnh không thể nghĩ bàn, có thể phổ nhiếp pháp giới chúng sanh. Đây cũng chính là nói tâm tánh tương ưng với pháp giới tất cả chúng sanh. Bất cứ chúng sanh nào có duyên gặp được Kinh điển này, có thể tu học như lý như pháp, thì họ liền có thể khế nhập cảnh giới của A Di Đà Phật, cùng với tâm nguyện giải hành của A Di Đà Phật hoàn toàn tương ưng, cũng có thể giống như A Di Đà Phật "*từ tâm tác thiện*". Cho nên, câu phía sau này của Ngài rất hay:

"Lai sanh ngã quốc", đây là nói rõ "*từ tâm tác thiện*". Cái "*thiện*" này phải làm được viên mãn, phải làm ra thành tích, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như không phải cầu sanh Tịnh Độ, thì cái "*thiện*" này của "*từ tâm tác thiện*" không viên mãn.

Ngày nay chúng ta học Phật, nghe giáo huấn của Phật, tùy thuận Phật hạnh, chúng ta xả mình vì người, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh phục vụ. Ghi nhớ, chính mình phải đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, cũng chính là nói, ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, không cầu bất cứ thứ gì, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Được không vậy? Quyết định được! Dựa vào điều gì? Dựa vào nguyện này, chính Phật nói như vậy mà. Trong nguyện này, nhân quả rất là rõ ràng, trước tự độ rồi sau đó độ người; trước chuyển mê thành ngộ, "***kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân***". "*Chuyển mê thành ngộ*", quả báo là lìa khổ được vui, "*mạc bất an lạc*". Đây là chính mình thành tựu. Sau khi chính mình thành tựu thì giúp đỡ người khác, đó là "*Từ tâm tác thiện*". "*Lai sanh ngã quốc*" là câu nói mang hai tầng ý nghĩa, chính ta muốn cầu sanh Tịnh Độ, mà ta cũng phải giúp tất cả chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên, hai câu sau này là song quan. Chính mình cùng chúng sanh đều phải cầu sanh Tịnh Độ thì mới được. Như vậy, từ tâm của chúng ta mới viên mãn, tác thiện cũng mới viên mãn.

Nếu không thể vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ thì "*từ tâm tác thiện*" này cũng chỉ là cái thiện cực nhỏ. Vì sao vậy? Không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cái thiện không ra khỏi sáu cõi luân hồi là thiện nhỏ, nhiều nhất là chẳng qua bạn được hưởng phước báo trời người. Phước báo trời người dài lâu nhất cũng chẳng qua là tám vạn đại kiếp. Trên Kinh Phật nói, phước báo của tám vạn đại kiếp hưởng hết rồi thì nhất định phải đọa lạc. Đọa vào đâu vậy? Xem trên Phật Kinh thấy thật đáng sợ, đều là đọa địa ngục. Chỗ này người thế gian thường nói: "*Trèo càng cao, té càng nặng*". Phật nói trên Kinh, đây là người Trời Tứ Thiền, vậy Trời Tứ Không càng không cần phải nói, sau khi chết rồi phần nhiều là đọa vào địa ngục, đọa ba đường ác. Nếu đọa lạc đến ba đường ác, vào trong địa ngục rồi, thọ mạng ở nơi đó còn dài hơn so với tám vạn đại kiếp, bạn nói xem, cái thiện đó có thể xem là thiện hay không? Ngay trước mắt, cự ly ngắn xem ra dường như là thiện, nhưng nhìn sâu hơn thì không thiện. Cho nên chúng ta giúp người, khuyên bảo người, nhất định phải lấy Tịnh Độ làm chỗ quay về, đây mới là chân thiện. Quay về Tịnh Độ, chúng ta chính mình phải chân thật tu Tịnh Độ, thì người ta mới tin tưởng. Khuyên người ta cầu sanh Tịnh Độ, chính mình không chịu cầu

sanh Tịnh Độ, người ta xem thấy bạn như vậy sẽ cho rằng bạn là người có vấn đề, "*anh gạt tôi, anh không thành thật!*", cho nên chính mình phải tu Tịnh Độ.

Nếu chính mình muốn tu Tịnh Độ, trước tiên phải tịnh hóa thân tâm, thật làm thì người ta mới tin tưởng, dùng lời hiện tại mà nói, Tịnh Độ thanh tịnh. Việc thứ nhất, tâm thanh tịnh, đối nhân xử thế tiếp vật, ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi niệm đều là tâm thanh tịnh, quyết định không hư ngụy, quyết định không ô nhiễm, hay nói cách khác, quyết định không vì chính mình. Vì chính mình thì ô nhiễm. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn có tâm danh lợi, còn có tâm nhân ngã, còn có ý niệm khống chế, chiếm hữu tất cả người, sự, vật thì chúng ta liền bị ô nhiễm. Hoàn toàn buông bỏ, sáu căn rất thanh tịnh, một trần không nhiễm, sau đó "*tịnh niệm tương tục*". Mỗi niệm đều là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không chút ô nhiễm xen tạp nào thì gọi là tịnh niệm. Tương tục là không gián đoạn. Tâm như vậy cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định được sanh. Chúng ta ở đây chân thật làm, đó là công phu chân thật, xin nói với các vị, an vui không gì bằng, làm gì như hiện tại trải qua thật là đáng thương, trải qua thật là thống khổ như vậy? Vì sao bạn đáng thương như vậy? Vì bạn không buông xả mà! Bạn buông xả thì an vui, thì tự tại, cho nên nói đến nói lui vẫn là nói một câu thành thật "***tự làm tự chịu***".

Tượng Thiên Thủ Quán Âm ở lầu bốn chúng ta đã làm xong, các vị đều xem thấy, mỗi một người đều sanh tâm hoan hỷ. Cư sĩ Lý nói với tôi, trên cây cột của mái đình thiếu hai câu đối. Các vị đồng tu! Mọi người làm ra, đưa đến cho tôi xem. Mọi người chúng ta đều tham dự, bình đẳng mà! Thế nhưng nguyên tắc của đối liễn nhất định phải khế cơ, phải khế lý. Phải khế cơ, hay nói cách khác, nhất định phải có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta. Đối liễn làm được rất hay mà không liên quan gì với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, thì đó là không khế cơ. Quan trọng nhất là phải khế cơ, quan trọng nhất là nhắc nhở chính chúng ta. Hiện tại chúng ta đang ở trong hoàn cảnh như thế nào? Bồ Tát Quán Âm đứng ở đó, làm thế nào bảo chúng ta thấy được một tôn thánh tượng thì chúng ta liền khai ngộ, chúng ta liền hồi đầu, chúng ta liền có thể từ tâm làm thiện, thì đối liễn này mới có giá trị, mới có được tác dụng. Cho nên, các vị đồng tu, mọi người nghĩ xem. Khi viết ra xong thì đưa đến cho tôi xem.

Bồ Tát là hóa thân của Phật, Bồ Tát là thực tiễn tâm Phật, hạnh Phật. Chúng ta phải hiểu được ý này, phải có thể thể hội được. Học Phật, Bồ Tát là tấm gương của chúng ta. Các vị muốn làm đối liễn phải tỉ mỉ nghĩ tưởng, Thiên Thủ Quán Âm Ngài biểu thị ra là pháp gì, phải đem nghĩa thú biểu pháp của Ngài viết ra.

Chúng ta làm một đối liễn, không cần giống như người xưa yêu cầu bình trắc đối xứng nghiêm khắc đến như vậy, không cần phải chỉnh tề như vậy. Vì sao vậy? Vì không có người hiểu, bạn làm ra cũng là uổng công, dù làm hay đến mấy, người ta cũng không thấy được chỗ hay. Ngày nay phải thông tục, phải dùng văn bạch thoại, người ta vừa xem liền hiểu, liền có thể được thọ dụng. Đó mới là tác phẩm bậc thượng thượng thừa. Cho nên, Phật nói pháp phải khế cơ, khế lý; chúng ta viết ra một chút gì đó cũng phải khế lý, khế cơ. Khế lý mà không khế cơ, Phật nói đó là ngôn ngữ thừa; khế cơ mà không khế lý, đó là ma nói. Đây là nguyên tắc Phật dạy chúng ta. Chúng ta cũng phải dùng mấy chữ đơn giản dễ hiểu, khuyên người từ tâm làm thiện, cầu sanh Tịnh Độ, phải có thể đạt đến mục tiêu này.

Chúng ta phải cử hành một nghi thức khai quang tượng Phật. Hội trưởng đã định, ngày 19 tháng 06 âm lịch là thánh đản Bồ Tát Quán Âm, nghe nói là tuần lễ sau, vào ngày thứ bảy hay chủ nhật sẽ cử hành nghi thức khai quang. Tôi nhờ ông đi mời mấy vị Lão Hòa thượng đức độ cao đến chủ trì buổi lễ, nhưng ông kiên trì muốn tôi ra làm. Trước giờ tôi chưa từng làm qua, cho nên nếu tôi ra làm, vậy thì nghi thức khai quang lại là một hình thức mới, cùng với nghi thức trước đây nhất định là không giống nhau. Nghi thức khai quang tôi đã từng giảng qua, có rất nhiều đồng tu không biết chân tướng chân thật, cho rằng hình tượng Phật Bồ Tát cúng trong nhà, nếu không có pháp sư khai quang thì Phật Bồ Tát đó không linh. Thực tế mà nói, cách nghĩ này rất kỳ quái, đầu óc rất đơn giản. Nếu như nói tượng Phật này pháp sư không khai quang thì không linh, bạn còn cúng tượng Phật đó làm gì? Cúng pháp sư tốt hơn. Pháp sư bảo Ngài linh thì Ngài linh, bảo Ngài không linh thì không linh, bạn nghĩ thử xem, bạn nên cúng dường pháp sư, không nên cúng dường tượng Phật. Ngay đến đạo lý như vậy cũng không thể hội được, cũng không nghĩ đến, thật là mê tín! Cho nên chúng ta phải hiểu, khai quang Phật tượng là mượn nhờ hình tượng Phật Bồ Tát khai khởi quang minh tự tánh của chúng ta. Chúng ta là phàm phu làm gì có năng lực khai quang cho Phật? Thật là một trò đùa! Chỉ có Phật Bồ Tát khai quang cho chúng ta, vậy mới đúng. Cho nên, ông tìm tôi đến làm nghi thức khai quang cũng tốt. Cách làm của chúng ta sẽ xoay ngược 180 độ so với cách làm trước đây. Chúng ta là nhờ Phật Bồ Tát khai quang cho chúng ta, chúng ta thì không dám khai quang cho Phật. Chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn mà khai quang cho Phật Bồ Tát thì đó là một trò đùa. Cho nên bất cứ việc gì, thế xuất thế gian pháp đều phải rõ lý. Trên lý nói không thông thì chúng ta không thể tin tưởng, không thể tùy thuận. Việc này nhất định phải nên biết.

Ngay trong nguyện này, nghĩa lý và lý sự đều sâu rộng vô hạn. Thời gian của chúng ta thì ngắn, thực tế mà nói, giải thích Kinh văn cũng chỉ có thể đến đây thôi. Nghĩa thú của Kinh văn nói không cùng tận, thế nhưng chúng ta biết được cương lĩnh, quan trọng nhất là làm thế nào thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Chúng ta đến lúc nào thấy được vô lượng quang? Đến lúc nào có thể chân thật lãnh hội được Vô Lượng Thọ? Vô lượng quang thọ, A Di Đà Phật đã chứng được, tự tánh chúng ta vốn đầy đủ. Tiếp lấy quang thọ của A Di Đà Phật, giác ngộ được quang thọ của chính mình vốn dĩ cũng là vô lượng, chúng ta ở trong nguyện này liền được thọ dụng bước đầu, khiến trong sự tu học của chúng ta, tín tâm được kiên định, nguyện tâm được tăng trưởng.

Chúng ta chân thật hiểu được, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, biết được từ tâm làm thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ tất cả chúng sanh phải hiểu được tùy duyên, phải hiểu được hằng thuận chúng sanh, họ cần giúp đỡ gì, chúng ta liền giúp đỡ họ, thế nhưng mục tiêu cuối cùng nhất định là giúp cho họ phá mê khai ngộ. Sau khi họ giác ngộ, nhất định phải giúp cho họ nhận thức Tịnh Độ, tường tận Tịnh Độ, tu học Tịnh Độ, thành tựu Tịnh Độ thì công đức này mới là viên mãn. A Di Đà Phật viên mãn thành tựu hai nguyện này rồi, cho nên Ngài nói "***nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác***". Chúng ta biết được, A Di Đà Phật thành Phật đã có mười kiếp, cho nên nguyện này của Ngài thành tựu rồi. Chúng ta phải từ trong nguyện này cố gắng mà học tập, hy vọng có thể có thành tựu giống như A Di Đà Phật vậy.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ